

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2023/HSST
Ngày: 28-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Huy Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phan Tuấn Anh và ông Thái Quang Định.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Mây - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Lã Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phùng Văn L**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 02/7/2000, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi cư trú: Thôn V, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn L và bà Vũ Thị T (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 11/4/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị P**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 03/02/1994, tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Nơi ĐKNKTT: khu P, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: tổ 3, khu L, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và Nguyễn Thị H; chồng: Tạ Văn T; con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị bắt ngày 11/4/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Vũ Thanh B**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 28/9/1986, tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ 9B, khu 3, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Gia H và bà Nguyễn Thị M; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày

04/4/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 16/10/2014 chấp hành xong bản án; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị bắt ngày 11/4/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 21/3/1993, tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: khu L 1, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Bùi Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 21/5/2015 Tòa án nhân dân huyện Đông Triều (nay là thị xã Đông Triều) xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 28/8/2020 chấp hành xong bản án; tiền sự: không; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị bắt ngày 11/4/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

**Những người làm chứng:*

1. Anh Lê Quyết Th, sinh năm: 1995; địa chỉ: tổ 4, khu L, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Anh Đinh Văn L, sinh năm: 1991; địa chỉ: tổ 5, khu C, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 11/4/2023, Phùng Văn L nhắn tin cho bạn là Nguyễn Thị P nhờ mua ma túy để cùng nhau sử dụng, P đồng ý. Sau đó L điều khiển xe mô tô đến phòng trọ của P ở tổ 3, khu L, phường P, thành phố U. Lúc này trong phòng có P và Vũ Thanh B, L đưa cho P 500.000 đồng và cho P mượn xe để đi mua ma túy cho cả ba người sử dụng. Do điện thoại hết tiền, P mượn điện thoại của B nhắn tin cho Nguyễn Văn N hỏi mua ma túy “đá”, N yêu cầu phải chuyển tiền trước. P liền chuyển khoản cho N 700.000 đồng (P góp 200.000 đồng cùng với L để mua ma túy cho cả ba sử dụng), sau đó P đi đến khu vực cổng nhà N tại khu Y 1, phường Y, thị xã Đ và được N chỉ dẫn lấy 01 túi ma túy được bọc bên ngoài mảnh giấy vệ sinh. Sau khi mua được ma túy P mang về phòng trọ để trên giường. Lúc này L nói với P cả ba sử dụng một phần, phần còn lại để L cầm về sử dụng sau. B liền lấy ra một bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ) của P để trong phòng lắp ráp lại, đổ một phần ma túy trong túi nilon vào bộ “nỏ” rồi để lại túi nilon đựng ma túy trên giường, L lấy một mảnh giấy vệ sinh bọc túi nilon này lại cất vào túi quần phía sau bên trái, sau đó cả ba cùng nhau sử dụng ma túy. B là người châm lửa sử dụng ma túy trước rồi chuyển bộ “nỏ” cho P và L sử dụng, cả ba sử dụng ma túy

khoảng 3-4 lần. Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày L đi về, khi đi đến khu vực tổ 5, khu 2, phường P, thành phố U thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ của L 01 gói giấy màu trắng loại giấy vệ sinh, bên trong có một túi màu trắng, kích thước (KT) (2x2)cm chứa chất tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đen biển kiểm soát (BKS) 14H1- 1427; 01 điện thoại di động Redmi màu xanh, lắp sim số 0362.586.496 và 0989.203.029.

Hồi 16 giờ cùng ngày, Công an thành phố Uông Bí giữ khẩn cấp P, B và khám xét khẩn cấp phòng trọ của P, thu giữ: 01 vỏ chai nhựa trắng nhãn hiệu Sting; 01 túi nilon màu đen bên trong có một 01 nắp chai nhựa màu trắng đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa trắng, 01 lỗ gắn ống thủy tinh trắng dài 20cm, một đầu uốn cong có bầu tròn, bên trong bầu tròn có dính chất dạng vệt; 02 túi nilon màu trắng cùng KT (1x1,5)cm; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen lắp sim số 0834.373.495; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, màn hình nứt vỡ, lắp sim số 0368.808.474. Tiếp đến hồi 19 giờ 15 phút cùng ngày, Công an thành phố Uông Bí giữ người khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở của N, thu giữ: 07 túi nilon, cùng KT (1,5x2)cm chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại Samsung màu hồng lắp sim số 0332.754.192. N khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy “đá” N mua của 01 người đàn ông không quen biết ở khu vực ngã tư phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều với giá 1.300.000 đồng. N chia một phần ma túy vào 01 túi nilon KT (2x2)cm bán cho P với giá 700.000 đồng. Số ma túy còn lại N sử dụng một phần, phần còn lại N chia vào 07 túi nilon giấu trong phòng ngủ, mục đích để sử dụng và có ai hỏi mua thì bán.

Bản kết luận giám định số 455/KL-KTHS ngày 17/4/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật thu giữ của Phùng Văn L là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng 0,219 gam. Chất cặn màu nâu trong bầu tròn ống thủy tinh thu giữ của Nguyễn Thị P là ma túy loại Methamphetamine, dạng vệt không xác định được khối lượng. Mẫu vật thu giữ của Nguyễn Văn N là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,124 gam.

Bản kết luận giám định số 466/KL-KTHS ngày 18/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Tìm thấy ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu của Phùng Văn L, Nguyễn Thị P, Vũ Thanh B.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Phùng Văn L, Nguyễn Thị P, Vũ Thanh B và Nguyễn Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Cáo trạng số: 58/CT- VKSUB ngày 01/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo Phùng Văn L về các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Thị P và Vũ Thanh B về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật

Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phùng Văn L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Phùng Văn L phải chấp hành từ 09 năm đến 09 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 11/4/2023; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 11/4/2023; xử phạt bị cáo Vũ Thanh B từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 11/4/2023 cùng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 11/4/2023 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: các bị cáo là những người không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, nên đề nghị HĐXX không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 455/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, còn nguyên vẹn; 01 vỏ chai nhựa màu trắng Sting; 01 túi nilon màu đen bên trong có một nắp chai nhựa màu trắng đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa trắng; 02 túi nilon màu trắng cùng KT (1x1,5)cm và 05 sim điện thoại số 0362.586.496; 0989.203.029; 0834.373.495; 0368.808.474 và 0332.754.192; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Redmi màu xanh; 01 điện thoại di động Samsung màu đen; 01 điện thoại Samsung màu hồng; 01 điện thoại Oppo màu trắng.

Các bị cáo không tranh luận; lời nói sau cùng các bị cáo đã tỏ ra ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của

Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, với lời khai của những người làm chứng, với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường P, thành phố U lập hồi 14 giờ 10 phút ngày 11/4/2023, phù hợp với các Biên bản khám xét của Công an thành phố U đối với các bị cáo, với vật chứng thu giữ của các bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 11/4/2023, tại tổ 3, khu L, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Phùng Văn L, Nguyễn Thị P và Vũ Thanh B là những người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine. Ngoài ra L còn tàng trữ trái phép 0,219 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Toàn bộ số ma túy trên do Nguyễn Văn N bán trái phép cho Nguyễn Thị P, ngoài ra N còn tàng trữ trái phép 1,124 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo Phùng Văn L đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị P và Vũ Thanh B đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là những người đã trưởng thành, nhận thức đầy đủ về hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì thiếu tu dưỡng rèn luyện, đua đòi nhằm thỏa mãn cơn nghiện, không vượt qua được sự cám dỗ của ma túy, nên các bị cáo đã cố ý phạm tội. Hai bị cáo Vũ Thanh B và Nguyễn Văn N đã bị kết án về hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm.

** Xét vai trò của các bị cáo Phùng Văn L, Nguyễn Thị P và Vũ Thanh B: Vụ*

án mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, các bị cáo phạm tội chỉ nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. L là người khởi xướng, rủ rê, bỏ ra số tiền nhiều nhất để mua ma túy nên L giữ vai trò đầu, P chủ động thêm tiền với L và dùng chỗ ở của mình làm địa điểm để cả nhóm sử dụng ma túy nên P giữ vai trò thứ hai. B là người chuẩn bị công cụ và bật lửa để cả ba sử dụng ma túy nên B giữ vai trò sau cùng.

**Xét về nhân thân của các bị cáo:* Phùng Văn L và Nguyễn Thị P là những người có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự, Bị cáo Vũ Thanh B và Nguyễn Văn N có nhân thân xấu đã từng bị kết án về các tội phạm về ma túy.

**Tình tiết tăng nặng:* bị cáo Nguyễn Văn N đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm”, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

**Tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251; khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Số ma túy thu giữ của các bị cáo là vật Nhà nước cấm tàng trữ; các sim điện thoại và 01 vỏ chai nhựa màu trắng Sting; 01 túi nilon màu đen bên trong có một nắp chai nhựa màu trắng đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa trắng; 02 túi nilon màu trắng là các vật bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động Redmi màu xanh; 01 điện thoại di động Samsung màu đen; 01 điện thoại Samsung màu hồng; 01 điện thoại Oppo màu trắng thu giữ của các bị cáo là những vật các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Những tình tiết khác trong vụ án: Đối với người bán ma túy cho N không rõ lai lịch, địa chỉ, nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: bị cáo Phùng Văn L phạm các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; các bị cáo Nguyễn Thị P và Vũ Thanh B phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1.1. *Căn cứ vào*: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phùng Văn L 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, 08 (tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Phùng Văn L phải chấp hành 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 11/4/2023.

1.2. *Căn cứ vào*: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 11/4/2023.

Xử phạt: Vũ Thanh B 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 11/4/2023.

1.3. *Căn cứ vào*: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 11/4/2023.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 455/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, còn nguyên vẹn; 01 vỏ chai nhựa màu trắng Sting; 01 túi nilon màu đen bên trong có một nắp chai nhựa màu trắng đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa trắng; 02 túi nilon màu trắng cùng kích thước (1x1,5)cm cùng 05 sim điện thoại số 0362.586.496; 0989.203.029; 0834.373.495; 0368.808.474 và 0332.754.192; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Redmi màu xanh; 01 điện thoại di động Samsung màu đen; 01 điện thoại Samsung màu hồng; 01 điện thoại Oppo màu trắng.

(*Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23 tháng 8 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh*).

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phùng Văn L, Nguyễn Thị P, Vũ Thanh B và Nguyễn Văn N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS công an TP Uông Bí;
- Cơ quan điều tra Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan HSNV C.A TP Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Huy Hùng

